



Solid partners, flexible solutions

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH**CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ SHB SÓC TRĂNG****GÓI THẦU SỐ 04: CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG THANG MÁY****Chủ đầu tư: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI****Địa điểm xây dựng: Số 39-41 Đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã****Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng**

Hà nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI ✓



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Chu Hà

Hà Nội ngày 16 tháng 10 năm 2019

THƯ MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu “Cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy cho tòa nhà SHB Sóc Trăng”. Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào hàng phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm-Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15h ngày 25/10/2019

Người nhận: Nguyễn Anh Dũng, Điện thoại liên hệ: 0976365688

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Chu Hà

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
HSDX	Hồ sơ đề xuất
CĐT	Chủ đầu tư
Luật sửa đấu thầu	Luật đấu thầu Số: 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013
Nghị định 63/CP	* Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.
Nghị định số 46/CP	* Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ ban hành quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng.
Nghị định 59/CP	* Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
Nghị định số 37/CP	* Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
VND	Đồng Việt Nam

PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 03 bộ (**01 bộ gốc + 02 bộ sao**), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng gói thầu “Cung cấp lắp đặt hệ thống thang máy cho tòa nhà SHB Sóc Trăng”, được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 02, đơn chào hàng-mẫu 01)
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo mẫu biểu tại Phần D của HSYCCH này;
4. Đơn giá được tính bằng tiền Việt Nam đồng. Đơn giá chào trên cơ sở thi công hoàn thiện tại địa điểm quy định trong Mục B Phần II HSYCCH này.
5. Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu **60** ngày kể từ thời điểm/...../2019;
6. Thư giảm giá gói thầu (nếu có)
7. Danh sách các hợp đồng tương tự đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này).
8. Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) về thi công hệ thống thang máy đã hoàn thành từ năm 2017 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, giá trị hợp đồng không thấp hơn 500 triệu đồng.
9. Có bản mô tả giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hệ thống thang máy
10. Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2017, 2018) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 4 tỷ đồng mỗi năm và phải có lãi.

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

Thời gian: trước 15h ngày ~~25~~/10/2019.

Địa điểm: Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Liên hệ Mr Dũng, Điện thoại 0438223838 máy lẻ 2929, DD: 0976365688). Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG

A. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu số 04: Cung cấp, lắp đặt hệ thống thang máy cho Tòa nhà SHB Sóc Trăng.

- Địa điểm xây dựng: Số 39-41 Đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

2. Nguồn vốn: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của SHB.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Tiến độ thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu và Nghị định hướng dẫn thi hành luật đấu thầu;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất 07 ngày làm việc trước ngày đóng thầu. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản hoặc email trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Nội dung của HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Bản sao y chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh).

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 – Biểu mẫu;
2. Biểu giá chào theo Mẫu tại Biểu mẫu;
3. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;
4. Tài liệu về kỹ thuật theo yêu cầu;
5. Các tài liệu khác nếu có;

Mục 7. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 01– Biểu mẫu có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ).

Mục 8. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

5. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng phần.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

2. Địa chỉ nộp HSDX:

Trung tâm Mua sắm, Tầng 3, số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cán bộ liên hệ:

Mr. Nguyễn Anh Dũng – ĐT 097.6365688 - email: dung.na@shb.com.vn.

3. Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ gốc và 02 bộ chụp.

Mục 11. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở thầu, trong quá trình đánh giá HSDX nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường).

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Đánh giá HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại mục 6 (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu).
- b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào.
- c) Hiệu lực của HSDX theo quy định

HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu kỹ thuật được thực hiện bằng các phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

3. So sánh giá chào:

- a) Bên mời thầu tiến hành sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định.
- b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 13. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo HSYC;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định theo HSYC;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt;

Mục 14. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng.

Mục 15. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký hợp đồng.

Địa điểm thương thảo hợp đồng: Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Mục 16. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Trung tâm Mua sắm – ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, tầng 3, tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

c) Cán bộ liên hệ: Nguyễn Anh Dũng tel: 097.6365688 email: dung.na@shb.com.vn.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.
- 2. Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.
- 4. Điều kiện thi công:**

Thời gian hoàn thành: 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm thi công tại: Số 39-41 Đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

5. Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng
- Bảo lãnh tạm ứng tương đương 30% giá trị hợp đồng.

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 7 ngày sau khi Bên B giao toàn bộ vật tư, thiết bị máy móc đến chân công trình, có biên bản kiểm tra nghiệm thu của các bên có liên quan.

+ Đợt 3: Bên A thanh toán nốt giá trị còn lại cho Bên B Trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán: Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng nhận xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Chứng nhận chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Hồ sơ kiểm định thang máy do cơ quan có thẩm quyền cấp

- Bảng giá trị quyết toán;
- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.
- Bản vẽ hoàn công (nếu có).
- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Tất cả các thiết bị và cả hệ thống có thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng được tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.

Thời gian bảo dưỡng định kỳ 03 tháng/lần và phải thiết lập “đường dây nóng” hoạt động 24/24 giờ để khắc phục sự cố khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót: cử chuyên gia trực tiếp xử lý trong vòng 06 giờ làm việc và hoàn thành bảo hành trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà nhà thầu chưa bảo hành được các sai sót của thiết bị thì nhà thầu phải cung cấp thiết bị khác có tính năng “tương đương” hoặc “tốt hơn” để thay thế tạm thời cho Chủ đầu tư sử dụng, việc thay thế đó nhằm không làm gián đoạn các công việc của Chủ đầu tư mà có liên quan đến thiết bị này (Thiết bị này sẽ được trả lại Nhà thầu khi nhà thầu hoàn chỉnh bảo hành các sai sót của thiết bị cung cấp và bàn giao lại cho Chủ đầu tư). Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm, kỹ thuật của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu “Đạt” tất cả các tiêu chuẩn được đánh M (Mandatory) tại cột M/O thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu không đạt bất kỳ một nội dung nào đánh M (Mandatory) tại cột M/O được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

1. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

Stt	Nội dung	Tiêu chuẩn M/O	Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
1	Kinh nghiệm			
1.1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hoặc kinh doanh thang máy tính đến thời điểm đóng thầu (<i>Căn cứ vào ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật và các tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động của nhà thầu</i>)	M	≥ 03 năm	< 03 năm
1.2	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Số lượng các hợp đồng cung cấp và thi công lắp đặt thang máy đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính đã hoàn thành từ năm 2017 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, giá trị hợp đồng không thấp hơn 500 triệu đồng	M	≥ 02 hợp đồng	< 02 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật			
	2.1 Năng lực về cán bộ kỹ thuật triển khai công trình: Số lượng cán bộ tốt nghiệp Đại học tối thiểu 03 năm tính từ thời gian tốt nghiệp ghi trên bằng tốt nghiệp, thuộc các chuyên ngành sau: Cơ khí, Điện hoặc Điện tử hoặc Tự động hóa. Các cán bộ này phải là cán bộ triển khai cho công trình, trường hợp khi triển khai thực tế nếu nhà thầu thay cán bộ khác thì cán bộ thay thế phải có trình độ tương đương (số lượng tối thiểu 01 người) (<i>Nhà thầu phải kèm theo các tài liệu sau để chứng minh: 1/ Bản chụp được chứng thực: bằng tốt nghiệp đại học; 2/ Bản chụp hợp đồng lao động còn thời hạn</i>).	M	≥ 01 Người	< 01 Người
	2.2 Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác: - Nhà thầu phải có trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý tại TPHCM, Sóc Trăng hoặc Cần Thơ có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế. (Nhà thầu phải kèm bản chụp được chứng thực tài liệu để chứng minh, trường hợp tài liệu chứng minh không phải là tiếng Việt thì nhà thầu phải kèm theo bản dịch tiếng Việt do nhà thầu tự dịch, xác nhận và chịu trách nhiệm về nội dung này)	O	Đáp ứng	Không đáp ứng

	- Nhà thầu phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất về các sản phẩm dự thầu (kèm giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất để chứng minh). - Tất cả các thiết bị và cả hệ thống có thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng được tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất. - Thời gian bảo dưỡng định kỳ 03 tháng/lần và phải thiết lập “đường dây nóng” hoạt động 24/24 giờ để khắc phục sự cố khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót: cử chuyên gia trực tiếp xử lý trong vòng 06 giờ làm việc và hoàn thành bảo hành trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà nhà thầu chưa bảo hành được các sai sót của thiết bị thì nhà thầu phải cung cấp thiết bị khác có tính năng “tương đương” hoặc “tốt hơn” để thay thế tạm thời cho Chủ đầu tư sử dụng, việc thay thế đó nhằm không làm gián đoạn các công việc của Chủ đầu tư mà có liên quan đến thiết bị này (Thiết bị này sẽ được trả lại Nhà thầu khi nhà thầu hoàn chỉnh bảo hành các sai sót của thiết bị cung cấp và bàn giao lại cho Chủ đầu tư).			
3	Năng lực tài chính trong thời gian: 02 năm gần đây (2017, 2018).			
	3.1. Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2017, 2018) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên 4 tỷ đồng mỗi năm và phải có lãi	O	≥ 4 tỷ đồng	< 4 tỷ đồng
	Hồ sơ tài chính đính kèm: - Nộp báo cáo tài chính từ năm 2017, 2018 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. - Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: + Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;	O	Đáp ứng	Không đáp ứng

2. TCDG về kỹ thuật

Các TCDG về kỹ thuật của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu “Đạt” tất cả các tiêu chuẩn được đánh M (Mandatory) tại cột M/O thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu không đạt bất kỳ một nội dung nào đánh M (Mandatory) tại cột M/O được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn M/O	Mức độ đáp ứng
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa			
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, vận hành, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, vận hành đáp ứng yêu cầu tại Mục C của HSYC.	M	Đạt
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, vận hành không đáp ứng yêu cầu tại Mục C của HSYC.		Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa			
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	M	Đạt
	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa không phù hợp		Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa			
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	O	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.		Không đạt
4. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ			
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	O	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.		Không đạt
Kết luận			

C. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, THIẾT BỊ

Hàng hóa, thiết bị do nhà thầu cung cấp phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu kỹ thuật, vận hành nêu tại bảng dưới đây:

Nội dung	Yêu cầu đáp ứng kỹ thuật, vận hành	Khả năng đáp ứng của nhà thầu
1. Thông số kỹ thuật chung : <i>Được áp dụng theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất.</i>		
Loại thang	Thang máy tải khách – Loại có phòng máy.	Ghi rõ loại thang
Số lượng	01 bộ	
Chủng loại, thương hiệu, xuất xứ	- Xuất xứ từ các nước G20 (ngoại trừ hàng nhập khẩu từ Trung Quốc) - Nhập khẩu 100% nguyên bộ (nguyên đai, nguyên kiện) hoặc sản xuất, lắp ráp trong nước với các thiết bị nhập khẩu đồng bộ từ các nước G20.	Ghi rõ thương hiệu
Xuất xứ	Có nguồn gốc xuất xứ, CO, CQ	Ghi rõ
Năm xuất xưởng	Năm 2019 trở về sau	Ghi rõ năm xuất xưởng
Tình trạng thiết bị	Mới 100%	Ghi rõ tình trạng
Tải trọng	630 Kg (~9 người)	Ghi rõ
Tốc độ	60 m/phút (~ 1 m/giây)	Ghi rõ
Điều khiển	Điều khiển đơn	Ghi rõ
Số điểm dừng	6 điểm thẳng hàng	Ghi rõ
Tầng phục vụ	Hầm-1-2-3-4-5	Ghi rõ
Tầng không phục vụ	Không có	Ghi rõ
Độ cao hành trình	Theo thực tế công trình	Ghi rõ
Loại cửa	CO – Hai cánh đóng mở tự động, trượt về hai phía từ tâm. Điều khiển bằng biến tần và vi xử lý Microprocessor.	Ghi rõ
Hệ thống động lực	<u>Động cơ kéo</u> : Thang máy sử dụng máy kéo không hộp số với động cơ nam châm vĩnh cửu (tiết kiệm năng lượng và không gian) được sản xuất theo công nghệ tiên tiến tại các nước G20 (loại trừ Trung Quốc). <u>Điều khiển động lực</u> : Bằng phương pháp	Ghi rõ

	biến đổi điện áp và biến đổi tần số. Yêu cầu động cơ và bộ điều khiển được sản xuất đồng bộ từ các hãng sản xuất thuộc khối G20 (loại trừ Trung Quốc).	
Nguồn điện cung cấp	▪ Nguồn động lực: 3 Pha – 380V – 50Hz ▪ Nguồn chiếu sáng: 1 Pha – 220V – 50Hz	Ghi rõ
Vị trí đặt động cơ kéo	Phía trên hố thang – Phòng máy.	Ghi rõ
Vị trí đối trọng	Phía sau phòng thang (<i>rear drop</i>)	Ghi rõ
Môi trường lắp đặt và vận hành	Lắp đặt và vận hành trong nhà (<i>Indoor</i>), có khả năng thích ứng cao với điều kiện khí hậu nhiệt đới, môi trường sử dụng nóng ẩm tại Việt Nam.	Ghi rõ
Tiêu chuẩn áp dụng	Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất	Ghi rõ
2. Thông số xây dựng hố thang máy		
Độ sâu sàn hố Pít [PD]	1.400 mm	
Độ cao đỉnh hố thang [OH]	4.500 mm	
Kích thước thông thủy hố thang	2000 (Rộng) x 2000(Sâu) mm	
Kích thước phòng máy [AM x BM]	2000 (Rộng) x 3700 (Sâu) mm	
Chiều cao phòng máy	2100 mm	
Chiều cao tầng nhỏ nhất	3100 mm	
Cấu trúc hố thang	Bê tông cốt thép	
Các thông số kích thước khác	Theo bản vẽ Kỹ thuật hố thang máy	
3. Thiết kế phòng thang		
Kích thước Cabin	1500 (Rộng) x 1350 (sâu) mm hoặc tương đương	Ghi rõ

Kích thước cửa phòng thang	900 (rộng) x 2.100 (cao) mm hoặc tương đương	Ghi rõ
Chiều cao phòng thang	2.200 mm hoặc tương đương	Ghi rõ
Trần phòng thang	- Vật liệu : Bề mặt Thép phủ sơn. - Thiết kế : Bố trí 01 đèn chiếu sáng nằm tại trung tâm của trần phòng thang, chiếu sáng gián tiếp qua lồng đèn màu trắng sữa.	Ghi rõ
Bảng điều khiển phòng thang	- Mã hiệu : Đồng bộ theo hãng sản xuất. - Vật liệu : Bề mặt Inox sọc nhuyền hoặc tương đương. - Thiết kế : Hiển thị vị trí cùng chiều hoạt động của thang, hệ thống các phím bấm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Vị trí : Vách trước phòng thang - Số lượng : 01 bảng/thang	Ghi rõ
Hai vách bên phòng thang	Inox sọc nhuyền hoặc tương đương	Ghi rõ
Vách sau phòng thang	Inox sọc nhuyền hoặc tương đương	Ghi rõ
Hai vách trước phòng thang	Inox sọc nhuyền hoặc tương đương	Ghi rõ
Viền chân vách phòng thang	Inox sọc nhuyền hoặc tương đương	Ghi rõ
Cửa phòng thang	Inox sọc nhuyền hoặc tương đương	Ghi rõ
Tiện nghi phòng thang	- Đèn chiếu sáng từ trần phòng thang tỏa xuống. - Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang (ECL) - Quạt thông gió chuyên dụng (Line flow fan) - Bảng tín hiệu báo tầng, báo chiều (Signal)	Ghi rõ

	fixtures) - Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài (ITP) 01 tay vịn bằng Inox tại vách sau phòng thang - Chuông báo dừng tầng (AECC)	
Rãnh trượt cửa phòng thang	Nhôm định hình chuyên dụng.	Ghi rõ
Sàn phòng thang	Đá Granit: Xuất xứ Việt Nam, được chọn lựa hài hòa theo thiết kế tòa nhà và thang máy.	Ghi rõ
Bộ phận an toàn	Hai thanh an toàn hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cản ngang. Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang Thiết bị khoá cửa tầng Các thiết bị bảo vệ khi: - Mất pha (Phase Failure Protector) - Ngược pha (Phase Reverse Protector) - Quá tải (Overload Device) - Quá tốc độ (Speed governor)	Ghi rõ
4. Thiết kế cửa tầng		
Kích thước cửa tầng [JJ x HH]	900 (rộng) x 2.100 (cao) mm hoặc tương đương	Ghi rõ
Kiểu thiết kế	Theo hãng sản xuất	Ghi rõ
Khung cửa tầng	Khung bao che loại bản hẹp	Ghi rõ
Cánh cửa tầng	Inox sọc nhuyễn hoặc tương đương. Cửa tầng được điều khiển theo cửa phòng thang, cửa tầng chỉ tự động mở ra khi phòng thang dừng đúng tầng.	Ghi rõ
Rãnh trượt cửa tầng	Nhôm định hình chuyên dụng	Ghi rõ
Bảng gọi tại cửa tầng	Bề mặt bảng với các nút gọi tầng và phần hiển thị theo tiêu chuẩn của Hãng	Ghi rõ
5. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT ƯU VIỆT		
+ Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn	Một nguồn ắc quy dự trữ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó cabin sẽ tự di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài	Ghi rõ

+ Chức năng trở về tầng chính khi có báo cháy	Khi kích hoạt công tắc hay nhận được tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy bỏ và ngay lập tức các phòng thang sẽ trở lại tầng chính mở cửa cho hành khách thoát hiểm an toàn	Ghi rõ
+ Nút giữ cửa mở	Khi nhấn nút này trong phòng thang, cửa sẽ mở lâu hơn để thuận tiện cho việc chất/dỡ hành lý, băng ca...	Ghi rõ
6. CÁC TÍNH NĂNG KỸ THUẬT KHÁC		
+ Dừng tầng an toàn	Trường hợp thang dừng ở khoảng giữa các tầng, hệ điều khiển sẽ thực hiện tác vụ kiểm tra trước khi đưa thang về tầng gần nhất.	Ghi rõ
+ Dừng tầng kế tiếp	Nếu vì lý do nào đó cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và cabin di chuyển đến tầng kế tiếp nơi cửa có thể mở hoàn toàn.	Ghi rõ
+ Tự động vượt tầng khi đủ tải	Khi thang máy đã đủ tải trọng định mức, nó sẽ từ chối các cuộc gọi ở các tầng nhằm duy trì hoạt động tối ưu.	Ghi rõ
+ Thiết bị báo quá tải	Khi tải trọng vượt quá tải định mức thang máy sẽ ngừng hoạt động với cửa mở và chuông reo. Chuông sẽ ngừng reo, cửa đóng lại và thang tiếp tục hoạt động khi số hành khách trong cabin nhỏ hơn tải định mức.	Ghi rõ
+ Tự động hủy bỏ lệnh gọi thừa trong phòng thang	Khi thang đã đáp ứng lệnh gọi thang cuối cùng trong cabin theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra và xóa các lệnh còn lại trong bộ nhớ theo chiều ngược lại.	Ghi rõ
+ Hủy bỏ lệnh sai bằng chế độ tự động	Nếu số lượng cuộc gọi trong cabin không tương thích với số lượng hành khách thì tất cả các lệnh gọi sẽ được hủy bỏ để tránh trường hợp dừng tầng không cần thiết	Ghi rõ
+ Xóa tầng gọi nhầm	Khi chọn nhầm tầng đến, hành khách có thể bấm nhanh hai lần nút bị nhầm để hủy bỏ lệnh.	Ghi rõ
+ Tự động tắt quạt	Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, quạt phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.	Ghi rõ
+ Tự động tắt đèn	Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, đèn phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.	Ghi rõ

+ Tự chuẩn đoán tình trạng cảm biến cửa	Trường hợp cảm biến giới hạn đóng mở cửa mất tác dụng do bụi bẩn, tiện ích này sẽ đóng mở cửa dựa vào thời gian định sẵn nhằm duy trì hoạt động của thang	Ghi rõ
+ Tự động điều chỉnh tốc độ cửa	Hệ thống này sẽ kiểm tra tình trạng hiện tại của cửa tại mỗi tầng và tự động điều chỉnh tốc độ lực kéo đóng mở cửa cho phù hợp	Ghi rõ
+ Mở cửa bằng nút gọi thang	Khi cửa phòng thang đang đóng lại, hành khách có thể mở cửa lại bằng cách ấn gọi ngoài lần nữa	Ghi rõ
+ Đóng cửa lặp lại	Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi	Ghi rõ
+ Đóng cửa cưỡng bức có chuông báo	Nếu cửa được giữ lâu hơn thời gian được định sẵn nó sẽ tự đóng lại cưỡng bức kèm theo âm báo để di chuyển phục vụ các lệnh khác.	Ghi rõ
+ Bộ phận bảo vệ cửa khi bị kẹt	Nếu cửa không mở hoặc không đóng được hoàn toàn, nó sẽ tự đổi chiều	Ghi rõ
+ Nút gọi tầng/thang dạng nút ấn	Những nút bấm tiêu chuẩn được thiết kế nhằm tạo cảm giác nhấn nhẹ nhàng cho người sử dụng	Ghi rõ

D. BẢNG CHÀO GIÁ

Nhà thầu chào giá hệ thống thang máy theo biểu mẫu sau:

STT	MÔ TẢ HÀNG HOÁ	S.L (BỘ)	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Thang máy tải khách thương hiệu từ các nước G20 (ngoại trừ hàng nhập khẩu từ Trung Quốc) hoặc được lắp ráp trong nước với các thiết bị nhập khẩu từ các nước nêu trên. Loại không hộp số (Gearless) - động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu (PM Motor) - Tải trọng : 630 Kg (9 người). - Tốc độ : 60 m/phút (1 m/giây) - Số điểm dừng : 6 S/O. - Loại cửa : CO (Center Open) - Xuất xứ : Thang máy nhập khẩu đồng bộ hoặc sản xuất, lắp ráp trong nước từ các thiết bị thuộc các nước G20 (trừ Trung Quốc), có nguồn gốc xuất xứ, CO, CQ. - Bộ cứu hộ tự động khi mất điện nguồn (MELD). - Cửa tầng và khung cửa tầng bằng Inox sọc nhuyền. - Kích thước Cabin: 1500 (R) x 1350 (S) x 2200 (C)mm hoặc tương đương. - Kích thước cửa: 900(R)x2100(C)mm hoặc tương đương. - Cáp, ray, đối trọng và các phụ kiện kèm theo sản xuất đồng bộ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Tầng phục vụ: Hầm, 1, 2, 3, 4, 5. (Tính năng kỹ thuật khác theo phụ lục đính kèm báo giá) - Cáp điện động lực, điều khiển từ tủ điện nguồn đến tủ điện thang máy, từ tủ thang máy đến động cơ (bao gồm)	01		
2	Chi phí vận chuyển, lắp đặt	01		
	Cộng			
	Thuế VAT			

	Tổng cộng sau thuế:			
(Bằng chữ:.....)				

 

E. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu.

Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng

thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu _ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _ [Ghi tên dự án] do _ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự nhà thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ *[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày tháng HĐ	Giá trị HĐ	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Mô tả tính chất tương tự
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]